

Bản án số: **44/2023/HS-ST**

Ngày: 26 – 6 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vi Văn Duẩn.

2/ Ông Phan Bá Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST – HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn D**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1996 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản TM, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Q và bà Vi Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào chiều ngày 05/02/2023 Vi Văn D tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 3G1-203.36 (là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Vi Văn Q bố đẻ của D) đi từ nhà ở bản TM, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An lên huyện QP, tỉnh Nghệ An với mục đích tìm mua ma túy sử dụng, khi đến khu vực xã MN, huyện QP gặp một người đàn ông không quen biết D hỏi mua 01 (một) gói ma túy với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy D cất giấu vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Tại nhà ở của mình D trích lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy

còn lại D gói lại cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 9 giờ 10 phút sáng ngày 06/02/2023 D đem gói ma túy đến khu vực nghĩa địa bản TM, xã CT tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã CT yêu cầu kiểm tra hành chính bắt quả tang hành vi tàng trữ 01 gói nhỏ có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là ma túy) trong túi quần bên phải đang mặc, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng đưa về trụ sở để làm việc, sau đó đã tiến hành bàn giao người và tang vật cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An giải quyết theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 06/02/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xác định: Bên trong gói niêm phong có 01 (một) gói chất rắn màu trắng được bọc bằng mảnh bao nilon màu xanh (nghỉ là ma túy). Sau khi loại bỏ bao gói, cân trọng lượng số chất rắn màu trắng có khối lượng là 0,15g (không phẩy mười lăm gam) cán bộ kỹ thuật hình sự lấy toàn bộ chất rắn màu trắng nói trên để gửi giám định khối lượng và định tính chất ma túy. Số vật chứng còn lại gồm mảnh bao nilon màu xanh và vỏ bao niêm phong cũ được niêm phong theo quy định.

Kết luận giám định số: 148/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Vi Văn D gửi tới giám định là ma túy (Heroin). Số chất rắn màu trắng (01 gói) thu giữ của Vi Văn D có khối lượng là 0,15g (không phẩy mười lăm gam).”

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-QC ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Vi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ngoài ra đề nghị không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vỏ, bao gói được niêm phong theo quy định.

- Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức khung hình phạt hoàn toàn nhất trí theo truy tố của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các yếu tố bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội với mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi, số lượng ma túy thu giữ của bị cáo có khối lượng ít, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ những

phân tích đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức 01 năm tù ở mức đầu khung hình phạt là hợp tình, hợp lý. Ngoài ra đề nghị xem xét không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đối với phần xử lý vật chứng và án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận và bổ sung thêm ý kiến vào luận cứ bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa cho bị cáo, người bào chữa có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo theo quy định, bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bào chữa, nên việc vắng mặt của người bào chữa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bào chữa là đúng quy định.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; kết luận giám định; bản tự khai, biên bản hỏi cung, lấy lời khai của bị cáo và người liên quan, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 9 giờ 10 phút, ngày 06/02/2023 tại khu vực bản TM, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Tổ công tác Công an xã CT kiểm tra hành chính, bắt quả tang bị cáo Vi Văn D có hành vi tàng trữ 01 (một) gói ma túy (Heroine) trong túi quần bên phải đang mặc, gói ma túy được bọc bên ngoài bằng mảnh bao nilon màu xanh, có khối lượng sau khi loại bỏ bao bì là 0,15g (Không phải mười lăm gam), với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và mức hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, bởi ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và bệnh truyền nhiễm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, biết rõ và nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội, nhằm thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của cá nhân, nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo cho thấy, bị cáo đang bị tạm giam, là lao động tự do, không có tài sản riêng đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an không xác định được nhân thân, lai lịch của người bán ma túy cho bị cáo theo như bị cáo khai nhận, nên không có cơ sở để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 37G1-203.36 đi mua ma túy sử dụng, quá trình điều tra làm rõ chủ sở hữu ông Vi Văn Q không biết, không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng xe, người thân trong gia đình không biết sự việc bị cáo tàng trữ chất ma túy nên cơ quan điều tra Công an không xem xét xử lý trách nhiệm là đúng quy định.

[7] Về vật chứng: Khối lượng ma túy Heroine 0,15g (không phải mười lăm gam) thu giữ của bị cáo đã sử dụng giám định hết, số vật chứng còn lại gồm mảnh bao nilon màu xanh và vỏ bao gói, phong bì niêm phong là những vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn D **01 (một) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/02/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mảnh bao nilon màu xanh và vỏ bao niêm phong cũ được niêm phong trong phong bì thư dán kín theo quy định.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 24/5/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Văn D chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Châu;
- Cơ quan THADS huyện Quỳnh Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người bào chữa;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông